TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM ĐẢO** **TỈNH VĨNH PHÚC** Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST Ngày 06 tháng 01 năm 2020 "V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Vân Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Hoàng Bích Ngọc;

- Ông Lê Mạnh Quỳnh.

Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hạnh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 188/2019/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/ 5/ 2019 và những lời khai trong quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn ngày 29 tháng 10 năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Trong quá trình chung sống tình cảm vợ chồng thời gian đầu bình thường, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H thường xuyên uống rượu về nhà chửi bới, đánh đập chị và hủy hoại tài sản trong nhà nhiều lần. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Lan A, sinh ngày 04/11/2011 và cháu Nguyễn Thùy C, sinh ngày 06/2/2014. Hiện các cháu đang ở cùng anh, chị. Hiện nay, chị đang làm công nhân ở công ty TNHH Partron Vina ở Khu công nghiệp Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên với mức lương hàng tháng là 9.000.000 – 10.000.000 đồng/tháng. Ly hôn, chị có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thùy C; anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lan A. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Phía bị đơn là anh Nguyễn Văn H không có mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên tại bản tự khai anh trình bày và xác nhận: Anh thừa nhận về thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống cũng như mâu thuẫn vợ chồng như chị T trình bày là đúng. Tuy nhiên, nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế. Nay chị T xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh thừa nhận như chị T trình bày, anh và chị T có 02 con chung là cháu Nguyễn Lan A, sinh ngày 04/11/2011 và cháu Nguyễn Thùy C, sinh ngày 06/2/2014. Ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, vay nợ, công sức và đất canh tác: Chị T không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Anh H không có quan điểm gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị T được ly hôn anh H. Về con chung: Giao chị T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thùy C, sinh ngày 06/2/2014; anh H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lan A, sinh ngày 04/11/2011. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, tài sản riêng và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn H, anh H có nơi cư trú tại xã T, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng cố tình vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H kết hôn ngày 29 tháng 10 năm 2010 trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn do luật định nên quan hệ hôn nhân này là hợp pháp. Trong quá trình chung sống tình cảm vợ chồng thời gian đầu bình thường, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Theo chị T khai nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H thường xuyên uống rượu về nhà chửi bới, đánh đập chị và hủy hoại tài sản trong nhà nhiều lần. Theo anh H vợ chồng mâu thuẫn do kinh tế. Phía chị T khẳng định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn với anh H. Tại bản tự khai anh H đồng ý ly hôn. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh H và chị T không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị T được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị T và anh H đều thừa nhận họ có 02 con chung là cháu Nguyễn Lan A, sinh ngày 04/11/2011 và cháu Nguyễn Thùy C, sinh ngày 06/2/2014. Khi ly hôn, chị T xin nuôi cháu C, anh H xin nuôi cả hai con và không yêu cầu người kia cấp dưỡng nuôi con chung. Xét nguyện vọng xin nuôi con của hai bên là chính đáng nhưng vì cháu C còn nhỏ nên cần giao cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, anh H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lan A. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản, công nợ, công sức và đất canh tác: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh H không có quan điểm đồng thời quá trình giải quyết vụ án anh H vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này, khi các đương sự có yêu cầu sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH

14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2.Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thùy C, sinh ngày 06/2/2014; anh Nguyễn Văn H được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Lan A, sinh ngày 04/11/2011. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con không ai được cản trở, gây khó khăn.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm nhưng được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0001233 ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Đảo. Xác nhận chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngàynhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tam Đảo;
-Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
-UBND xã Tam Quan, huyện Tam Đảo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Vân Hồng